

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 3

I. Lý do chọn đề tài. 3

II. Lịch sử nghiên cứu đề tài. 4

III. Giới hạn đề tài. 5

IV. Phương pháp nghiên cứu. 5

V. Bố cục 6

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN 6

I. Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông. 6

I.1. Khái niệm đồ dùng trực quan 6

I.2. Cơ sở của phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan 7

I.2.a Cơ sở khoa học 7

I.2.b Cơ sở lý luận 8

I.2.c Cơ sở thực tiễn. 8

I.3. Những yêu cầu khi sử dụng đồ dùng trực quan 9

II. Sử dụng phim tư liệu – một hình thức sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. 9

II.1. Định nghĩa. 9

II. 2. Mục đích và ý nghĩa sử dụng phim tư liệu trong dạy học lịch sử. 9

CHƯƠNG II: SƯU TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU TRONG DẠY HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954. 10

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954 10

II. SƯU TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954. 11

II.1 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 - 1946). 11

Bài 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU NGÀY 2 – 9 – 1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 – 12 – 1946. 11

II.2 CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
VÀ CAN THIỆP MỸ (1946-1954). 15

Bài 18: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1950). 16

Bài 19: BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP(1951 - 1953). 19

Bài 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT
THÚC (1953 - 1954). 21

KẾT LUẬN 27

TÀI LIỆU THAM KHẢO 29

MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài.

Trong hoạt động giáo dục, lịch sử có vai trò vô cùng quan trọng. Thời Cổ đại, nhà sử học La Mã đã xem “Lịch sử là người thầy dạy của cuộc đời”¹. Ở Việt Nam vào thế kỉ XV, Tiến sĩ Ngô Sĩ Liên, vị quan hàng tam phẩm dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497), từng giữ chức Lễ bộ hữu thị lang, kiêm Quốc tử giám tư nghiệp, kiêm Sử quan tu soạn thì xem mục đích chép sử là “Treo gương răn cho đời sau”². Ngày nay, chủ nghĩa Mác – Lênin cũng nhận định rằng “Sử học giúp con người nhận thức thế giới, góp phần cải tạo xã hội và giáo dục tư tưởng, đạo đức, tình cảm cho con người”³. Tuy nhiên, thực trạng dạy sử và học sử đang là vấn đề đáng lo ngại. Sau mỗi kì thi quốc gia, khi Bộ Giáo dục đào tạo công bố điểm cũng là lúc xã hội bàng hoàng giật mình bởi kết quả môn lịch sử quá thấp. Vậy đâu là nguyên nhân của thực trạng này? Có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi trên nhưng trước hết đó là sự bất ổn ở chính chương trình sách giáo khoa, thời lượng dành cho môn lịch sử vừa nhưng kiến thức quá ô mòm, nặng nề và quá khô khan. Về phía giáo viên, đó chính là phương pháp giảng dạy, môi trường học sử, lối dạy học “như sách” đã gây nhàm chán cho học sinh và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc học sinh chán học, việc nghe thầy rồi chữ thầy trả thầy.

Thực trạng đó đặt ra vấn đề phải đổi mới phương pháp dạy học sử mà trước hết là từ phía giáo viên. Giáo viên trước hết phải làm sao để biến tiết học khô khan, sự kiện rời rạc kia trở nên logic, sống động, có hồn hơn trong việc thu hút học sinh khiến các em say mê, yêu thích, tìm được hứng thú trong học tập, từ đó hiểu được lịch sử và nắm vững kiến thức. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn và phức tạp, vì vậy yêu cầu đối với giáo viên là phải biết khéo léo vận dụng các phương pháp giảng dạy như: trình bày miệng, sử dụng phấn trắng bảng đen, sử dụng đồ dùng trực quan, dạy học liên môn, dạy học nêu vấn đề... để nâng cao hiệu quả dạy học. Mỗi một phương pháp đều có những ưu điểm, nhược điểm riêng, chúng cùng hỗ trợ cho nhau, không có phương pháp nào là vạn năng. Vì vậy, khi tiến hành dạy học, giáo

¹ Tập bài giảng nhập môn sử học, Phan Thế Kim, Nxb Trường ĐHSP tp Hồ Chí Minh, trang 25.

² Đại việt sử kí toàn thư, Tập I, Nxb KHXH, Hà Nội, 1983, trang 81.

³ Tập bài giảng nhập môn sử học, Phan Thế Kim, Nxb Trường ĐHSP tp Hồ Chí Minh, trang 25.

viên không thể chỉ sử dụng một phương pháp đơn nhất, mà phải kết hợp các phương pháp lại với nhau, lấy ưu điểm của phương pháp này khắc phục nhược điểm phương pháp kia nhằm phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học. Trong những phương pháp kể trên thì việc sử dụng đồ dùng trực quan hợp lý sẽ đem lại hiệu quả cao trong dạy và học môn Lịch sử, thể hiện rõ nét nhất trong việc áp dụng phim tư liệu trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông.

Là giáo viên dạy học môn Lịch sử, tôi đang đứng trước những băn khoăn phải làm sao cho chất lượng bài học lịch sử đạt kết quả tốt nhất, cho nên, việc tìm hiểu phương pháp dạy học là một điều cần thiết để tôi có thể thu thập những phương pháp hay, áp dụng vào thực tế, hoàn thành tốt công việc của mình cũng như góp một phần sức lực nhỏ bé vào sự nghiệp giáo dục. Vì vậy tôi chọn đề tài ***“SƯU TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU TRONG DẠY HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954”***

II. Lịch sử nghiên cứu đề tài.

Sử dụng đồ dùng trực quan không phải là vấn đề hoàn toàn mới. Phương pháp này đã có nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả ở nhiều mức độ khác nhau. Hầu hết các tác giả đều đã đưa ra định nghĩa, bản chất, mục đích, phương pháp đầy đủ và cụ thể. Tiêu biểu là:

Giáo sư Phan Ngọc Liên với tác phẩm “Phương pháp dạy học lịch sử tập 1, 2” đã nêu hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử một cách rõ ràng và cặn kẽ trong đó có phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan. Đây là nguồn tư liệu hết sức quý báu cho những giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử, giúp người tiếp cận nó đúc rút được về mặt lí luận, phương pháp và áp dụng vào thực tế với hiệu quả tốt nhất.

Tác giả Nguyễn Thị Côi trong tác phẩm “Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông” (Tập 1, Lịch sử Việt Nam, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội), đã giành hết tâm huyết của mình để viết về việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Lịch sử và khẳng định: Trong dạy học lịch sử đồ dùng trực quan có vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc khôi phục, tái tạo quá khứ lịch sử. Bởi vì theo tác giả “Đồ dùng trực quan là chỗ dựa để hiểu sâu sắc bản chất của sự kiện lịch sử, là phương tiện rất có hiệu lực để hình thành các khái niệm lịch sử quan trọng nhất, làm cho học sinh nắm vững các qui luật của sự phát

triển xã hội”⁴. Đồng thời việc sử dụng đồ dùng trực quan còn khơi dậy hứng thú, phát huy tính tích cực của học sinh khi tiếp thu kiến thức mới.

Vấn đề đặt ra đối với giáo viên Lịch sử là không chỉ nắm vững kiến thức lịch sử mà còn phải hiểu biết kiến thức, chương trình các môn học khác. Trước hết là các môn học gần gũi và có quan hệ với môn Lịch Sử để tránh sự trùng lặp về kiến thức và hỗ trợ kiến thức giữa các môn học gần gũi nhau. Về đồ dùng trực quan thì tác giả cho rằng: “Lời nói và phương tiện trực quan giúp học sinh được tiếp xúc với các sự kiện. Biện pháp này vừa tạo biểu tượng cho học sinh vừa hình thành phương pháp học tập, nghiên cứu và phát triển năng lực độc lập suy nghĩ giải quyết vấn đề”.

Như vậy có thể thấy rằng, tất cả các công trình kể trên đều khẳng định tầm quan trọng của việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử.

III. Giới hạn đề tài.

Trong phạm vi nghiên cứu của một đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tôi chỉ sưu tầm và hướng dẫn sử dụng phim tư liệu góp phần nâng cao hiệu quả bài học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954.

IV. Phương pháp nghiên cứu.

Bước đầu tiên của việc nghiên cứu vấn đề này là sưu tầm tất cả các tài liệu có liên quan đến vấn đề đổi mới phương pháp dạy học trong lịch sử, đồng thời với nó là sưu tập tất cả các loại phim tư liệu, phim có liên quan trong giai đoạn 1945 – 1954. Trên cơ sở những tư liệu đó, tôi tiến hành các thao tác nghiên cứu như phân loại tư liệu, phân tích tổng hợp, so sánh đối chiếu các tư liệu....sau đó lập đề cương chi tiết theo vấn đề nghiên cứu. Trong đề tài này các phương pháp nghiên cứu được áp dụng như:

Phương pháp lịch sử.

Phương pháp logic.

Phương pháp liên ngành.

Phương pháp giáo dục.

Phương pháp thực.

⁴ Dẫn theo Nguyễn Thị Côi, Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000, trang 4.

V. Bố cục

Đề tài gồm 3 phần: Mở đầu, nội dung và kết luận. Trong đó phần nội dung gồm 3 chương như sau:

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

Trong chương này tôi tập chung nghiên cứu về lý luận dạy học liên môn và đồ dùng trực quan trong dạy học nói chung và dạy học lịch sử nói riêng. Trong chương này tôi còn đặc biệt tìm hiểu thực trạng việc sử dụng phim tư liệu trong dạy học lịch sử ở lớp 12.

CHƯƠNG II: SƯU TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954

Chương này đề cập việc sử dụng các đoạn phim tư liệu trong dạy học lịch sử và thiết lập bảng thống kê các bài học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945-1954.

CHƯƠNG III: THỰC NGHIỆM SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU VÀO GIẢNG DẠY BÀI 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954) – BAN CƠ BẢN.

Chương này vận dụng trực tiếp việc khai thác các đoạn phim tư liệu vào bài học cụ thể và rút ra những kinh nghiệm cũng như đề xuất một số ý kiến nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

I.Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông.

I.1. Khái niệm đồ dùng trực quan

Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan là phương pháp người giáo viên sử dụng hình ảnh, chân dung, sơ đồ, bảng biểu, phim tư liệu..., cho học sinh quan sát trong quá trình nhận thức kiến thức lịch sử.

I.2. Cơ sở của phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan

I.2.a Cơ sở khoa học

Nhận thức của con người bắt đầu từ trực quan song không dừng lại ở trực quan mà lại đi sâu vào tìm hiểu bản chất và qui luật của các hiện tượng. Sự vận động của nhận thức đi từ cảm tính lên lí tính. Đúng như mệnh đề nổi tiếng của Lênin “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn – đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, của sự nhận thức thực tại khách quan”⁵.

Theo mô hình truyền thông hai chiều dạy học, các giác quan thuộc kênh cảm giác đóng vai trò quan trọng trong kết quả của quá trình truyền thông.

Trong dân gian ta có câu: “Trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một làm”, để nói lên tác dụng khác nhau của các loại giác quan trong việc truyền thụ và tiếp thu kiến thức.

Người ta đã tổng kết được mức độ ảnh hưởng của các giác quan trong quá trình truyền thông như sau⁶:

1) Sự tiếp thu tri thức khi Học đạt được:

1%	qua NẾM;
1,5%	qua SỜ;
3,5%	qua NGỬ;
11%	qua NGHE;
83%	qua NHÌN;

2) Tỷ lệ kiến thức nhớ được sau khi học đạt được như sau:

20%	qua những gì mà ta NGHE được.
30%	qua những gì mà ta NHÌN được.
50%	qua những gì mà ta NGHE và NHÌN được.
80%	qua những gì mà ta NÓI được.
90%	qua những gì mà ta NÓI và LÀM được.

Ở Ấn Độ tổng kết quá trình dạy học người ta cũng nói:

Tôi nghe	tôi QUÊN
----------	----------

⁵ V.I Lênin, Bút kí triết học, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, trang 189.

⁶ Dẫn theo Tô Xuân Giáp, Phương tiện dạy học, Nxb Giáo dục, 1997, trang 21.

Tôi nhìn tôi NHỚ

Tôi làm tôi HIỂU

Như vậy chúng ta có thể thấy rằng tất cả các giác quan của con người đều tham gia và có vị trí quan trọng trong quá trình nhận thức – “là nguồn gốc duy nhất của sự hiểu biết”⁷. Trong quá trình nhận thức ấy thì thị giác và thính giác có tầm quan trọng đặc biệt, là yếu tố giữ vai trò chủ đạo trong việc tiếp thu kiến thức. Vì vậy trong quá trình dạy học nếu có sự kết hợp hai giác quan này thì sẽ đạt hiệu quả vô cùng to lớn.

I.2.b Cơ sở lí luận

Nguyên tắc trực quan là một trong những nguyên tắc cơ bản của lí luận dạy học, nhằm tạo cho học sinh những biểu tượng và hình thành các khái niệm trên cơ sở trực tiếp quan sát hiện vật đang học hay đồ dùng trực quan minh họa sự vật.

Trong dạy học lịch sử, phương pháp trực quan góp phần quan trọng tạo biểu tượng cho học sinh, cụ thể hóa các sự kiện và khắc phục tình trạng “hiện đại hóa” lịch sử của học sinh.

Đồ dùng trực quan giúp học sinh hiểu biết sâu sắc bản chất của sự kiện lịch sử, là phương tiện rất có hiệu lực để hình thành các khái niệm lịch sử tạo điều kiện cho học sinh nắm vững các qui luật của sự phát triển xã hội.

Với tất cả ý nghĩa giáo dưỡng, giáo dục và phát triển nêu trên, đồ dùng trực quan góp phần to lớn vào việc nâng cao chất lượng dạy học lịch sử, là chiếc “cầu nối” giữa quá khứ và là phương tiện học tập hữu hiệu.

I.2.c Cơ sở thực tiễn.

Việc sử dụng đồ dùng trực quan góp phần tạo hứng thú trong học tập, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Bên cạnh đó là việc đảm bảo nguyên tắc “chân lý bao giờ cũng cụ thể” bởi vì: “Lợi ích thiết thực của các đồ dùng trực quan là đập ngay vào giác quan học sinh, gây những ấn tượng mạnh mẽ, đôi khi không cần lí lẽ phiền phức”⁸. Như vậy chúng ta có thể thấy rằng việc sử dụng đồ dùng trực quan có vai trò, ý nghĩa to lớn và là điều kiện không thể thiếu được trong quá trình dạy học lịch sử.

⁷ Câu nói của Lênin, trích dẫn theo Nguyễn Xuân Thức, tâm lý học đại cương, Nxb giáo dục, 2005, Trang 100.

⁸Ngọc Đại, Bài học là gì, Nxb Giáo dục 1995, Trang 31.

I.3. Những yêu cầu khi sử dụng đồ dùng trực quan

Khi sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học chúng ta phải thực hiện một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, các đồ dùng trực quan ở trường phổ thông hiện nay có nhiều loại, chúng tuy đều là phương tiện chứa đựng, chuyển tải lượng thông tin đối với giáo viên trong quá trình giảng dạy và là nguồn tri thức phong phú đa dạng, nhằm phát triển trí tuệ, nâng cao năng lực nhận thức đối với học sinh, song mỗi loại lại có vai trò, ý nghĩa và chức năng nhất định, giáo viên cần phải hiểu, phân biệt cho đúng.

Thứ hai, giáo viên cần phải nắm vững những lí luận về phương pháp dạy học bộ môn và có phương pháp sử dụng tốt đối với từng loại đồ dùng trực quan.

II. Sử dụng phim tư liệu – một hình thức của việc sử đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

“Đối tượng nghiên cứu của sử học là những hiện tượng và quá trình xảy ra trong quá khứ, cho nên, người học không thể nghiên cứu trực tiếp hay tiếp xúc với các sự kiện lịch sử, hoặc buộc lịch sử lặp lại trước mắt mình để nghiên cứu. Mỗi sự kiện lịch sử chỉ xảy ra trong khoảng thời gian và không gian cố định, cho nên, mỗi sự kiện lịch sử là duy nhất, không lặp lại một cách y nguyên, có chăng, chỉ lặp lại trong những hoàn cảnh và điều kiện khác, thời gian và con người khác. Sử gia dù có tài giỏi đến mấy cũng không thể tái hiện lại các sự kiện lịch sử như nó đã từng xảy ra trong quá khứ”⁹.

II.1. Định nghĩa.

Phim tư liệu là phim chuyên ghi lại những hình ảnh, sự kiện có thật, nhằm phản ánh từng mặt hoạt động trong cuộc sống có tính tư tưởng, giáo dục cao.

II. 2. Mục đích và ý nghĩa sử dụng phim tư liệu trong dạy học lịch sử.

Theo ThS. Nguyễn Mạnh Hưởng¹⁰trường ĐHSP Hà Nội, giáo viên có thể sử dụng phim tư liệu với các mục đích sau:

⁹ Th S Đào Thị Mộng Ngọc, Vài suy nghĩ về việc rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên sư phạm nói chung, sinh viên ngành lịch sử nói riêng, Những công trình khoa học tiêu biểu (1976-2006), Nxb giáo dục, 2006, Trang 272.

¹⁰ ThS. Nguyễn Mạnh Hưởng, Hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các đoạn phim tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường THPT, Tạp chí giáo dục số 258 (kì 2-3/ 2011), Trang 38, 39,40.

Thứ nhất: Sử dụng phim tư liệu để kiểm tra bài cũ, kết hợp chuẩn bị cho học sinh nghiên cứu bài mới

Thứ hai: Sử dụng đoạn phim tư liệu để minh họa, hoặc cụ thể hóa kiến thức và tạo biểu tượng sinh động cho học sinh về những sự kiện, hiện tượng lịch sử đang học. Thứ ba: Sử dụng phim tư liệu hỗ trợ cho bài miêu tả, tường thuật và lược thuật lịch sử.

Thứ tư: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của đoạn phim tư liệu liên quan đến kiến thức cơ bản của bài

Thứ năm: Sử dụng đoạn phim tư liệu để kiểm tra, đánh giá kết quả nhận thức của học sinh.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng việc sử dụng phim tư liệu có mục đích và ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục, giáo dục và phát triển học sinh. Đồng thời còn giúp giáo viên có thể kiểm tra nhận thức, tư duy của học sinh, đánh giá được kết quả học tập của học sinh.

CHƯƠNG II: SỰ TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU TRONG DẠY HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954.

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được thành lập. Một thời kì mới được mở ra trong lịch sử dân tộc.

Trong 9 năm (1945 - 1954), lịch sử dân tộc trải qua 2 giai đoạn:

Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946). (Bài 17, SGK lớp 12 ban cơ bản)

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1946 - 1954). (Bài 18, 19, 20 SGK lớp 12 ban cơ bản)

Đây là nội dung cơ bản của khóa trình lịch sử dân tộc ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, được xây dựng theo nguyên tắc đồng tâm. Nguyên tắc này được thể hiện không phải sự phân biệt khóa trình ở hai cấp về khối lượng, chi tiết của các sự kiện mà ở trình độ của học sinh, tức là làm cho học sinh hiểu lịch sử phù hợp với yêu cầu học tập của họ.

Phim tư liệu sẽ góp phần làm cho học sinh hiểu sâu sắc hơn lịch sử. Vì vậy việc sử dụng phim tư liệu có ý nghĩa rất lớn. Bên cạnh việc cho các em xem phim tư liệu, tạo không khí lịch sử thì giáo viên còn đặt ra những câu hỏi thảo luận để phát huy tính tích cực tư duy của học sinh.

II. SƯU TẦM VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIM TƯ LIỆU TRONG DẠY HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ BÀI HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1954.

II.1 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 - 1946).

Bài này giới thiệu cho học sinh những vấn đề cơ bản sau:

- Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám. Nhân dân phấn khởi, quyết tâm bảo vệ thành tựu đã giành được. Trong tình hình vô cùng phức tạp, khó khăn về thiên tai, thù trong giặc ngoài. Thật là đất nước đang đứng trước tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.

- củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng nền móng chế độ mới, thể hiện qua việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tạo cơ sở pháp lý cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính: Với sự nỗ lực của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ nạn đói được đẩy lùi, việc xóa nạn mù chữ đạt được nhiều kết quả, có tác dụng nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, làm chủ đất nước.

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

- Việc kí Hiệp định Sơ bộ (6-3) và Tạm ước Việt Pháp (14-9-1946) đã loại bớt kẻ thù, tranh thủ thời gian cho cuộc kháng chiến, khi thực dân Pháp tăng cường xâm lược.

Ở bài này, giáo viên có thể sử dụng các đoạn phim tư liệu sau và có thể sưu tầm thêm.

Bài 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU NGÀY 2 – 9 – 1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 – 12 – 1946.

Đoạn 1

a. Nội dung: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng dài 1phút. Trong phim là hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ tiếp đón quân Tưởng Giới Thạch (lấy danh nghĩa quân Đồng minh) vào nước ta giải giáp quân đội Nhật Bản (tháng 9 - 1945). Trong khi đó hàng chục vạn quân Nhật vẫn còn lại, hàng vạn quân Anh đổ bộ lên miền Nam, núp bóng quân Anh là quân đội Pháp.

b. Phương pháp: Giáo viên (GV) có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để dạy Bài 17 Mục I: Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 nhằm cụ thể hóa tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám – quân Đồng minh vào nước ta, giúp học sinh(HS) hiểu được tình cảnh khó khăn của nước ta ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Sau khi cho HS xem phim tư liệu xong GV đặt câu hỏi: Sau Cách mạng tháng Tám đất nước ta có những khó khăn và thuận lợi gì? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung, kết luận. Sau đó nhận định: Như vậy sau cách mạng tháng Tám 1945, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Nhưng thuận lợi thì ít, khó khăn thì nhiều, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trọng trách nặng nề đối với dân tộc đã giao phó cho Đảng, chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã tận dụng những thuận lợi, lần lượt vượt qua mọi khó khăn, chính quyền cách mạng giữ vững và phát triển. Các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ được khái quát thành khẩu hiệu chiến lược – “kháng chiến kiến quốc”. Sau đó GV dẫn dắt chuyển sang nội dung thứ II của bài: Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Đoạn 2

a.Nội dung: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng dài 2 phút. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh về diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” toàn thể nhân dân từ già đến trẻ đều tích cực tăng gia sản xuất, tham gia lớp Bình dân học vụ, các đội du kích, tự vệ huấn luyện quân sự sẵn sàng đối phó với tình hình mới. Trong phim còn có hình ảnh nhân dân nô nức đi bầu cử, thực hiện quyền làm chủ của mình.

b. Phương pháp: GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để dạy học về các biện pháp giải quyết “giặc đói”, “giặc dốt”, và “giặc ngoại xâm” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sau Cách mạng tháng Tám. (Mục II: Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính).

Đầu tiên, GV đặt câu hỏi định hướng cho học sinh: Trước tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc” Đảng, Bác Hồ đã có những biện pháp, chủ trương gì? Sau đó, GV mở đoạn phim tư liệu để các em theo dõi. Khi xem xong phim, GV yêu cầu HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. GV gọi HS trả lời, sau đó GV nhận xét, bổ sung, kết luận. GV tổng luận: Nhờ những biện pháp đúng đắn, sáng suốt để giải quyết giặc đói, giặc dốt và những khó khăn về tài chính, cách mạng nước ta đã vượt qua những khó khăn, thử thách to lớn, chúng ta đã củng cố và tăng cường được sức mạnh của nhà nước, tạo dựng sức mạnh to lớn của dân tộc trên nền tảng dân chủ nhân dân để chiến đấu và chiến thắng giặc ngoại, thù trong đưa nước nhà vượt qua tình thế hiểm nghèo vào những năm 1945 – 1946. Sau đó GV dẫn dắt chuyển sang nội dung thứ III của bài: Đấu tranh chống giặc ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Đoạn 3:

a. Nội dung: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng dài 1 phút. Sau khi chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời đọc “Tuyên Ngôn Độc Lập” quân đồng minh đã mở đường cho quân Pháp tái chiếm Sài Gòn. Ngày 6 – 9 – 1945, quân Anh với danh nghĩa là quân đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật tới Sài Gòn. Ngày 17 – 9 – 1945 quân Nhật giao kho vũ khí ở đường Nguyễn Bình Khiêm cho quân đội Anh. Ngay sau đó quân Anh giao 12 xe vũ khí cho số tù binh Pháp bị quân Nhật giam giữ tại Sài Gòn. Đêm 22 rạng sáng 23 – 9 – 1945 được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp cho quân đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ 2.

b. Phương pháp: GV có thể sử dụng đoạn phim này để dạy học về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta ở Nam Bộ. (Mục III. 1 Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ). Sau khi cho HS xem phim tư liệu, GV có thể đặt câu hỏi định hướng cho HS: Em có nhận xét gì về hành động của quân Pháp? Trước hành động đó quân và dân ta có hành động gì? GV yêu cầu HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau khi HS trả lời GV nhận xét, bổ sung và kết luận. GV: Như vậy, chúng ta thấy những hành động quân Pháp đều thể hiện âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, chúng đã vi phạm chủ quyền độc lập của dân tộc ta. Sau đó dẫn dắt HS tới cuộc kháng chiến của quân và dân ta, đặc biệt là hình ảnh đoàn quân “Nam tiến”.

Đoạn 4

a. Nội dung: Thực dân Pháp muốn ra miền Bắc Việt Nam, âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai, nhưng lại vướng quân Tưởng Giới Thạch. Vì vậy, Pháp đã dàn xếp với Tưởng cho Pháp ra miền Bắc thay thế quân đội Tưởng bằng Hiệp ước Trung – Pháp. Trước tình hình khó khăn ấy, Hồ Chủ tịch đã thay mặt Chính phủ tìm cách dàn xếp với Tưởng để đàm phán, thương lượng với Pháp. Ngày 6 – 3 – 1946 Hiệp định Sơ bộ giữa Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp được kí kết. Hiệp định Sơ bộ được kí kết có ý nghĩa hết sức to lớn.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng dài 2 phút. GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi dạy học về những biện pháp đối phó với giặc ngoại xâm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sau Cách mạng tháng Tám. (Mục III.3: Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta)

GV cho HS theo dõi đoạn phim tư liệu, sau đó yêu cầu HS nhận xét về âm mưu của thực dân Pháp muốn ra miền Bắc thay thế quân Tưởng và sách lược hòa hoãn của Chính phủ ta với Pháp. Sau đó GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 5

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm nước Pháp từ ngày 31 – 5 đến 14 – 9 – 1946. Với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người thăm nước Pháp đặt quan hệ ngoại giao nhằm tranh thủ dư luận Pháp và kéo dài thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của ta. Cũng trong thời gian này, đồng chí Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ đàm phán với Pháp tại Hội nghị Phôngtennoblô.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng khoảng 3 phút, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi dạy học về các biện pháp của Đảng và Chính phủ ta đối phó với giặc ngoại xâm năm đầu sau Cách mạng tháng Tám thành công. GV cho HS xem đoạn tư liệu và đặt câu hỏi cho HS, như:

- Nội dung đoạn phim tư liệu này nói về cái gì?
- Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh lại đi thăm nước Pháp?

HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 6

a. Nội dung: Đoạn phim nói về đối sách của Chính phủ ta nhìn từ phía bên kia. Sau Hiệp định Sơ bộ, quân Pháp danh chính ngôn thuận đưa quân đội xâm nhập Bắc Việt Nam để chuẩn bị tái chiếm Đông Dương, đồng thời thoát khỏi sự ngăn chặn của tướng lĩnh Trung Hoa. Về phía Việt Nam đã loại trừ nguy cơ 20 vạn quân Trung Hoa chiếm đóng, tránh được thế “lưỡng đầu địch”. Mặt khác, tranh thủ thời gian hòa hoãn để củng cố xây dựng lực lượng. Mặc dù đã cùng Chính Phủ Việt Nam kí Hiệp định Sơ bộ, song phía Pháp vẫn tìm cách trì hoãn cuộc đàm phán chính thức giữa Việt Nam và đã sớm vi phạm Hiệp định... để khẳng định lại nội dung bản Hiệp định đã kí, Hồ Chí Minh sang Pháp... Những ngày ở Pháp Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với Đảng cộng sản Pháp, các tầng lớp nhân dân, đại biểu Việt Kiều,... Người ra sức tuyên truyền, làm sáng tỏ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên về phía Pháp chúng vẫn ngoan cố và tiến hành những hành động phá hoại cuộc đàm phán... và hội nghị Phông- ten-ơ-blo thất bại.

b. Phương pháp: Đoạn phim tư liệu này gồm 4 phút, GV có thể cho HS xem để các em thấy sự khách quan trong việc nhìn nhận lịch sử của người làm phim lịch sử. Các em có thể thấy sự chính nghĩa của ta, cũng như sự phi nghĩa của thực dân Pháp. Từ đó các em có thể hiểu rằng lịch sử luôn là lịch sử, người ta không thể không biết đến cũng như không thể che dấu.

II.2 CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ CAN THIỆP MỸ (1946-1954).

Đây là thời kì nhân dân cả nước đấu tranh và giành được thắng lợi, qua các giai đoạn:

- Những năm đầu kháng chiến toàn quốc (1946 – 1950) với các sự kiện: cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Chiến dịch Biên Giới thu đông 1950 và công cuộc xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- Cuộc kháng chiến trong những năm 1951 – 1953 khi biên giới được khai thông ra thế giới, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được nhiều nước công nhận.
- Cuộc kháng chiến thắng lợi, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đưa đến Hội nghị Giơnevơ 1954, ký Hiệp định đình chiến, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trong giai đoạn này có thể sử dụng một số đoạn phim tư liệu sau.

Bài 18: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1950).

Đoạn 1

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại các sự kiện sau Hiệp định Sơ bộ (6-3) và Tạm ước (14-9) được kí kết giữa ta và Pháp, quan hệ giữa 2 nước càng thêm căng thẳng. Thế lực cầm quyền phản động Pháp ra sức phá hoại các điều khoản của Hiệp định và Tạm ước đã kí kết, tìm cách xâm lược Việt Nam lần hai.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng khoảng 1 phút, GV khi tiến hành dạy mục I.1 Thực dân Pháp bội ước và tiến công nước ta. Khi tiến hành giảng dạy xong, GV có thể cho các em xem đoạn phim tư liệu này để thấy hành động xâm lược của thực dân Pháp rất dã man, tàn bạo...làm cho các em có thái độ căm thù bọn thực dân xâm lược, ý thức được giá trị của độc lập, tự do mà nhân dân ta đã giành được. Từ đó có ý thức trách nhiệm với đất nước, tổ quốc Việt Nam.

Đoạn 2.

a. Nội dung: Hiệp định Sơ bộ (6-3) và Tạm ước (14-9) chưa ráo mực thì thực dân Pháp bội ước, 17 – 12 – 1946 chúng tiến hành hàng loạt vụ khiêu khích, tàn sát đẫm máu nhân dân ta ở Hà Nội, ngày 18 – 12 – 1946 chúng gửi tới hậu thư đòi chính phủ ta phải giải tán các lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Nếu yêu cầu không được chấp nhận thì chúng sẽ hành động chậm nhất vào sáng 20 – 9 – 1946. Trước tình hình đó Hội đồng chính phủ đã họp và quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc vào đêm 19 – 12 – 1946. Giữa lúc cuộc kháng chiến ở Hà Nội và toàn quốc đang rền vang, lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh đã được truyền đi khắp nước.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng dài 1 phút, GV có thể cho HS xem đoạn phim tư liệu này khi dạy mục I.2 Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng. Khi nghe lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch tác động đến cảm xúc của các em. Giúp các em hiểu được mong muốn và nguyện vọng của nhân dân ta, sự nhân nhượng của ta với Pháp...nhưng mọi thứ đều có giới hạn, trước những hành động xâm lược của Pháp thì chúng ta không thể nhân nhượng được nữa. Cả dân tộc Việt Nam sẽ vùng lên chống lại hành

động xâm lược ấy và nhất định sẽ giành thắng lợi. Đó chính là lời hiệu triệu của non sông, đất nước, thúc giục mọi thế hệ Việt Nam không chỉ hôm qua, hôm nay mà còn cả mai sau.

Đoạn 3

a. Nội dung: Trước tình hình thực dân Pháp trắng trợn vi phạm độc lập, chủ quyền của đất nước, Đảng và Chính phủ đã kêu gọi nhân dân tích cực chuẩn bị cuộc kháng chiến. Đêm 19 – 12 – 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Nhân dân thủ đô và khắp các tỉnh thành đều ra sức kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, gây cho chúng nhiều thiệt hại người và của. Trong phim là các hình thức chiến tranh nhân dân như: làm chướng ngại vật, chiến lũy ngay trên đường để chống giặc, các hầm chông,...

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút, Giáo viên có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi tiến hành dạy mục II.1 Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16. Sau đó GV có thể đặt câu hỏi: Cuộc kháng chiến toàn quốc đã được nhân dân ta thực hiện như thế nào? Các hình thức chiến tranh của nhân dân? Em có nhận xét gì về tinh thần của nhân dân khi thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 4

a. Nội dung: Tính đến đầu năm 1950, cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp đã kéo dài 5 năm, nhưng càng lao vào cuộc chiến tranh, thực dân Pháp càng gặp khó khăn về tài chính, bị nhân dân trong nước, nhân dân thuộc địa Pháp và thế giới lên án mạnh mẽ, yêu cầu Pháp phải rút quân đội về nước. Trong thời gian này cuộc kháng chiến của quân ta cũng có nhiều thuận lợi, tháng 2/ 1950 Trung Quốc, Liên Xô và lần lượt các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.

b. Phương pháp: Đoạn phim tư liệu có thời lượng khoảng 1 phút 30 giây, GV có thể dùng khi dạy mục IV.1 Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến. Trước khi xem phim tư liệu GV đặt câu hỏi định hướng cho HS: Sau chiến dịch Việt Bắc đến năm 1950 cuộc kháng chiến của ta có những thuận lợi và khó khăn gì? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. GV gọi HS trả lời, sau đó nhận xét, bổ sung, kết luận.

Đoạn 5

a. Nội dung: Để tranh thủ những điều kiện thuận lợi, khắc phục tình trạng bị bao vây tứ phía và đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang một giai đoạn mới, tháng 6/1950, Đảng, Chính phủ và Bộ tổng tư lệnh họp bàn, quyết định mở chiến dịch Biên giới Thu – đông (1950).

b. Phương pháp: Đoạn phim tư liệu này có thời lượng 1 phút30 giây, GV có thể sử dụng để dạy học về chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, nhằm cụ thể hóa chủ trương và quá trình chuẩn bị cho chiến dịch của Đảng và nhân dân ta.

GV cho HS xem đoạn phim tư liệu và đặt câu hỏi:

Vì sao đến giữa năm 1950, Đảng và Chính phủ ta lại họp bàn quyết định mở chiến dịch Biên Giới thu – đông?

HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời.

HS trả lời xong, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 6

a. Nội dung: Sau khi quyết định mở chiến dịch Biên giới, đầu tháng 8/1950, đồng chí Tổng tư lệnh cùng cơ quan bộ chỉ huy lên đường đi chiến dịch, theo sự phân công của Trung ương, Bác Hồ cũng ra mặt trận để giúp đỡ ban chỉ huy mặt trận. Trong thời gian tham gia ấy Bác đã sáng tác bài thơ: “Chống gậy lên non xem trận địa. Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây. Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đầu. Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy” (Bản dịch của Xuân Diệu).

Đoạn 7

a. Nội dung: Để đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch, Trung ương Đảng, Chính phủ đã chuẩn bị rất chu đáo về nhân lực và vật lực, thể hiện rõ tư tưởng chiến tranh nhân dân. Lần đầu tiên cuộc kháng chiến đã huy động được một lực lượng hùng hậu phục vụ cho chiến dịch với hàng triệu lượt dân công thuộc các dân tộc Việt Bắc trong đó chủ yếu đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng, tất cả đều chung một tinh thần: “tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”.

Đoạn 8

a. Nội dung: Thấy rõ tầm quan trọng của chiến dịch Bác đã gặp các cán bộ chỉ huy chủ chốt của mặt trận, căn dặn nhiều điều quan trọng nhưng tư tưởng chỉ có một: “Chiến dịch này nhất định phải thắng”.

Phương pháp:

GV có thể sử dụng đoạn 6,7,8 để có thể giới thiệu cho học sinh biết quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Biên Giới. Giúp các em nhận thức đây là một chiến dịch quan trọng được Đảng, Chính phủ ta chuẩn bị rất chu đáo về cả vật chất và tinh thần.

Đoạn 9

a. Nội dung: Ngày 16 – 9 – 1950 chiến dịch Biên Giới bắt đầu, ta đánh vào cụm cứ điểm Đông Khê. Đông Khê là một cứ điểm, địch tương đối yếu (có 1 tiểu đoàn), nhưng lại có vị trí trọng yếu, mất Đông Khê, địch phải cho quân ứng cứu, Cao Bằng phải rút chạy...ta có cơ hội tiêu diệt quân tiếp viện và quân rút chạy của địch. Hơn nữa, Đông Khê xa Hà Nội, nếu địch tiếp viện cũng mất nhiều thời gian. Vì vậy, ta quyết định đánh Đông Khê.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút 30 giây, khi dạy mục IV.2 Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, GV có thể cho HS xem đoạn phim tư liệu này. Sau đó hỏi HS: Tại sao ta lại chọn cứ điểm Đông Khê để mở màn chiến dịch? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau thời gian chuẩn bị, GV gọi HS trả lời. Học sinh trả lời xong GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 10

a. Nội dung: Sau 2 ngày chiến đấu đến sáng 18 – 9, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê. Chiến thắng Đông Khê chứng tỏ nghệ thuật chỉ đạo quân sự tài tình của Đảng, đánh dấu bước tiến mới về trình độ đánh công kiên của bộ đội ta, cổ vũ khí thế lập công trên các mặt trận; thể hiện tinh thần dũng cảm trong chiến đấu của thế hệ trẻ Việt Nam. Tướng Aliuc chỉ huy đồn Đông Khê đã phải thốt lên: “Chúng tôi chưa bao giờ gặp phải một đối phương dũng cảm như vậy, thật là kỳ diệu”.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 2 phút, GV có thể dùng đoạn phim tư liệu này để minh chứng cho HS chủ trương lựa chọn Đông Khê của Đảng, Chính phủ là đúng đắn. Đồng thời khắc sâu quá trình chiến đấu gian khổ và anh dũng của quân và dân ta.

Đoạn 11

a. Nội dung: Sau khi Đông Khê bị tiêu diệt, hệ thống phòng ngự trên đường số 4 như một con rắn bị đánh gãy khúc, địch núng thế tìm cách rút khỏi Cao Bằng. Song muốn rút phải có quân tiếp viện. Ngày 30-9-1950, binh đoàn Lopagior từ Thất Khê lên yểm hộ cho quân từ Cao Bằng về. Ngày 3-10-1950, binh đoàn Sắctông rút khỏi Cao Bằng. Đoán trước ý định của Địch, ta bố trí quân, kiên nhẫn chờ chúng đến tiêu diệt. Địch đi tránh đường rừng, tuy nhiên chúng vẫn lọt vào trận địa mai phục của ta. Cuối cùng Lopagior và Sắctông đã không gặp được nhau để tiếp ứng cho nhau, mà lại gặp nhau trong trại tù binh Pháp.

b. Phương pháp: Giáo Viên có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi dạy phân kết quả chiến dịch Biên Giới.

Đoạn 12

a. Nội dung: Sau hơn một tháng chiến đấu, chiến dịch Biên Giới kết thúc thắng lợi. Chiến dịch có ý nghĩa hết sức to lớn: Khai thông con đường liên lạc giữa ta và các nước XHCN, ta giữ vững thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

b. Phương pháp: GV dùng đoạn phim tư liệu này để giới thiệu về ý nghĩa chiến dịch Biên Giới.

Bài 19: BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP(1951 - 1953).

Đoạn 1

a. Nội dung: Bước sang giai đoạn từ năm 1951 đến năm 1953, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, có sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ được đẩy mạnh, Mỹ từng bước can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Hàng loạt các hiệp định viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính được kí kết, Mỹ từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút 30 giây, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi dạy về mục I.1 Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh, giúp HS thấy rõ âm mưu của Mỹ trong việc đẩy mạnh viện trợ cho Pháp.

Đoạn 2

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại Chiêm Hóa – Tuyên Quang (2 - 1951). Đại hội được diễn ra sau khi ta thu nhiều thắng lợi to lớn từ 1947 đến 1950. Về dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho hơn 76 vạn đảng viên cả nước. Đại hội đã đưa ra nhiệm vụ, quyết định quan trọng: Quyết tâm đưa kháng chiến đến thắng lợi, đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao động Việt Nam và bầu Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi dạy học về mục II. Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Đảng (2-1951). GV yêu cầu HS theo dõi phim. Sau khi xem xong phim tư liệu GV yêu cầu HS kết hợp phim tư liệu với sách giáo khoa phát biểu cảm nghĩ về quang cảnh Đại Hội, nêu nội dung Đại hội, nguyên nhân gọi Đại hội toàn quốc lần thứ 2 của Đảng là “Đại hội của kháng chiến thắng lợi”? HS trả lời xong, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 3

a. Nội dung: Sau thất bại ở Biên Giới, đế quốc Mỹ lộ rõ ý đồ can thiệp sâu vào Đông Dương. Dựa vào viện trợ Mỹ, cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi, mong muốn kết thúc chiến tranh. Về phía ta, chúng ta mở nhiều chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc bộ, các chiến dịch này đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá vỡ nhiều mảng trong tuyến phòng thủ của Đờ Lát. Cũng trong năm này Đại hội Đảng lần II đã diễn ra ngoài việc tổng kết kinh nghiệm còn đề ra những nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Với các chủ trương đúng đắn của Đảng, hậu phương trong kháng chiến của ta phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa giáo dục. Chiến tranh nhân dân phát triển mọi mặt với nhiều hình thức phong phú, thể hiện tinh thần yêu nước, trí thông minh, sáng tạo tài tình của nhân dân Việt Nam.

b. Phương pháp:

GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này khi tiến hành giảng dạy Bài 19 “Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951-1953)”. Đoạn phim này có thời lượng 6 phút, sau khi học xong bài, GV có thể cho HS xem phim tư liệu để củng cố và khắc sâu các phần kiến thức đã học. Đặc biệt, để khắc sâu các hình thức chiến tranh nhân dân GV định hướng cho HS với các câu hỏi sau: Trong giai đoạn này, nhân dân ta đã có những hình thức đánh giặc như thế nào? Các em có nhận xét gì về cách đánh và hình thức đánh. HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. HS trả lời xong, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Bài 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 - 1954).**Đoạn 1**

a. Nội dung: Sau 8 năm xâm lược Việt Nam, Pháp bị thiệt hại nặng nề: 39 vạn quân bị tiêu diệt, lâm vào thế phòng ngự bị động. Mỹ ép Pháp phải kéo dài chiến tranh. Tháng-5/1953 Pháp cử Nava tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, đề ra kế hoạch quân sự với hi vọng sẽ giành lấy thắng lợi quyết định. Nội dung: Kế hoạch Nava chia làm 2 bước: Bước 1: (thu đông 1953 và xuân 1954) phòng ngự ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định ở Trung Bộ và Nam Đông Dương, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh,

Bước 2: (thu đông 1954) chuyển lực lượng ra Bắc Bộ, tấn công chiến lược cố giành thắng lợi quyết định, buộc ta phải đàm phán và kết thúc chiến tranh.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 4 phút, GV có thể cho HS xem đoạn phim tư liệu này khi tiến hành dạy mục I. Âm mưu mới của Pháp – Mĩ ở Đông Dương: Kế hoạch Nava. Trước khi cho HS xem phim GV đặt câu hỏi: Âm mưu mới của Pháp – Mĩ ở Đông Dương được thể hiện như thế nào trong kế hoạch Nava. Khi xem xong phim, HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 2

a. Nội dung: Đoạn phim tư liệu đã ghi lại cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị và Trung ương Đảng đề ra phương hướng chiến lược của ta trong đông – xuân 1953 – 1954 (trên cơ sở nghiên cứu tình hình giữa ta và địch): “Tập chung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, ...”.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 3 phút 30 giây, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để dạy học về chủ trương chiến lược của ta trong đông – xuân 1953 – 1954. Sau khi trình bày cho HS về âm mưu của Pháp – Mĩ trong kế hoạch Nava, GV nêu vấn đề: Vậy trước âm mưu và hành động mới của Địch, ta đối phó như thế nào? Sau đó cho HS xem đoạn phim tư liệu. Khi xem xong, GV yêu cầu HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời vấn đề. Sau thời gian chuẩn bị và trả lời, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 3

Nội dung: Thực hiện quyết định của Bộ chính trị, trong đông-xuân 1953 – 1954, quân ta mở một loạt chiến dịch tiến công địch ở hầu khắp các chiến trường Đông Dương.

+ 12/1953: Ta tấn công và giải phóng Lai Châu (trừ Điện Biên Phủ) => địch tăng cường Điện Biên Phủ (II).

+ Đầu 12/1953: ta phối hợp với Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xanavakhet và Xê nô => Địch tăng cường lực lượng cho Xê nô (biến nơi đây là nơi tập chung binh lực thứ III).

+ 1/1954: ta phối hợp với Lào tấn công Thượng Lào, toàn tỉnh Phong Xa Lì => địch tăng cường quân cho luông Pha Bông và Mường Sài (biến nơi đây thành khu vực tập chung quân thứ IV).

+ 2/1954: ta tấn công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Tây Nguyên, uy hiếp Playcu (biến nơi đây thành khu vực tập chung quân thứ V)

b. Phương pháp: Đoạn phim tư liệu có thời lượng khoảng 5 phút, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để giới thiệu về quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ trong đông – xuân 1953 – 1954. Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Quân và dân ta đã thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ trong đông – xuân 1953 - 1954 như thế nào, kết quả? Em có nhận xét gì về hình thái chiến trường Đông Dương lúc này? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu trả lời các câu hỏi. GV nhận xét, bổ sung và kết luận. GV: Thắng lợi trong đông – xuân 1953 – 1954 đã đánh dấu sự phá sản của kế hoạch Nava, chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho quân và dân ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ.

Đoạn 4

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại không khí dân công tham gia kháng chiến đặc biệt là hình ảnh những chiếc xe thô chở vũ khí, lương thực chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Đoạn 5

a. Nội dung: Đoạn phim tư liệu ghi lại cảnh kéo pháo (kèm theo bài hát Hò kéo pháo) của bộ đội ta chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ - 1954.

Phương pháp: Giáo viên có thể sử dụng đoạn 4 và 5 khi dạy học cho HS về sự chuẩn bị của ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đoạn 6

a. Nội dung: Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á nên Pháp cố nắm giữ. Nava tập chung mọi cố gắng để xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, tổng binh lực là 16200 quân, được bố trí thành 3 phân khu: Bắc – Trung tâm – Nam với 3 phân khu và 49 cứ điểm, Pháp và Mỹ đều coi Điện Biên Phủ là 1 pháo đài “bất khả xâm phạm”.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút 20 giây, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để giới thiệu về vị trí chiến lược của Điện Biên Phủ, âm mưu của Pháp. Sau khi xem phim tư liệu xong, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Điện Biên Phủ có

vị trí chiến lược như thế nào? Âm mưu của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ là gì? Lực lượng địch tập chung ở Điện Biên Phủ như thế nào? HS kết hợp sách giáo khoa và phim tư liệu suy nghĩ trả lời. HS trả lời xong, GV nhận xét, bổ sung và kết luận.

Đoạn 7

a. Nội dung: Đầu tháng 3 – năm 1954, công tác chuẩn bị mọi mặt đã hoàn tất. Ngày 13 – 3 – 1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đây là những thước phim quay được tại chiến trường Điện Biên Phủ trong đợt tấn công lần 1. Đoạn phim cung cấp cho thầy và trò những thước phim lịch sử vô cùng quý giá.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 4 phút, GV có thể sử dụng đoạn phim này khi dạy học về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đoạn 8

a. Nội dung: Sau khi kết thúc đợt tấn công thứ nhất, quân ta chuẩn bị cho đợt tấn công thứ 2 với nhiều vất vả, gian khổ và thương vong. Để đợt tiến công của ta diễn ra nhanh chóng và kết thúc thắng lợi, bộ đội ta đã tiến hành đào các công sự, đường hào giao thông đi lại, từng bước khép chặt vòng vây địch.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 1 phút, GV có thể sử dụng đoạn phim này khi dạy học về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ (sau khi ta đã kết thúc đợt tấn công thứ nhất và chuẩn bị cho đợt tấn công thứ hai). Trước khi cho HS xem phim tư liệu, GV giới thiệu: Sau khi đợt tấn công thứ nhất của quân ta giành thắng lợi, quân ta chuẩn bị tấn công đợt 2. Tuy nhiên để cuộc tấn công lần thứ 2 diễn ra thuận lợi và nhanh chóng thắng lợi, quân ta đã phải mất gần một tháng trời đào các đường giao thông hào để tiếp cận và bao vây quân địch. Sự chuẩn bị này vô cùng vất vả, gian khổ và có nhiều thương vong vì cả ta và Pháp đều coi đây là trận đánh quyết định. Vậy sự chuẩn bị đó như thế nào, xin mời các em cùng theo dõi đoạn phim.

HS xem xong đoạn phim tư liệu, GV yêu cầu HS đứng lên nhận xét.

Đoạn 9

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại những diễn biến chính và kết quả đợt tiến công lần thứ 3 của quân ta ở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ - 1954: Quân Pháp thất bại, kéo cờ trắng xin hàng dưới sự kiểm soát của quân ta, tướng Đờcát-tô-ri bị bắt. Chiến dịch kết thúc thắng lợi.

b. Phương pháp: Đây là đoạn phim tư liệu có thời lượng 3 phút 30 giây, GV có thể sử dụng đoạn phim tư liệu này để dạy học về diễn biến và kết quả đợt tấn công thứ ba của quân ta ở Điện Biên Phủ. Sau khi cho HS xem xong, GV yêu cầu HS tóm tắt nội dung chính của đoạn phim.

Đoạn 10

a. Nội dung: Đoạn phim nói về hội nghị Giơnevơ về Đông Dương. Ngày 26 – 4 – 1954, giữa lúc quân ta chuẩn bị mở đợt tấn công thứ 3 để quyết định số phận quân viễn chinh Pháp ở Điện Biên Phủ thì Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương khai mạc. Ngày 8 – 5 – 1954, phái đoàn chính phủ ta do ông Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn bước vào bàn hội nghị với tư thế đại diện cho một dân tộc đang chiến thắng. Mặt khác, đoạn phim còn cung cấp nguồn tư liệu của nước ngoài nói về tình hình nước Pháp sau khi nghe tin quân Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ, khẳng định cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên phủ đã làm đổ chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông Dương.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 1 phút, là thước tư liệu quý giá ghi lại cảnh Phó Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ Việt Nam đến dự Hội nghị Giơnevơ (1954). Đoạn phim có thể sử dụng khi dạy học về chủ đề trên, đồng thời cũng được sử dụng để nói về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ. GV cho HS xem đoạn phim tư liệu, yêu cầu các em chú ý theo dõi và nhận xét về nội dung của đoạn phim trên.

Đoạn 11

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại vắn tắt âm mưu của Pháp, chủ trương của ta và diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 3 phút 30 giây, GV có thể chiếu đoạn phim tư liệu này cho HS xem khi bài giảng kết thúc. Đoạn phim giúp các em hệ thống lại kiến thức về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ, cũng như có những biểu tượng lịch sử về chiến thắng Điện Biên.

Đoạn 12

a. Nội dung: Đây là đoạn phim ghi lại một số hình ảnh về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và hình ảnh Điện Biên ngày nay. Xuyên suốt đoạn phim là bài hát “Giải phóng Điện Biên”.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 2 phút, GV có thể sử dụng cuối giờ học để khắc sâu chiến thắng Điện Biên Phủ. Thông qua lời bài hát, hình ảnh sẽ tác động đến tư

tưởng tình cảm của các em. Những ca từ hào hùng, ngân vang và những hình ảnh chân thực ấy sẽ là hành trang để các em tự hào và kiêu hãnh bước tiếp vào những trang sử vẻ vang của dân tộc.

Đoạn 13

a. Nội dung: Đây là đoạn phim ghi lại một số hình ảnh của quân Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trong phim là một ca khúc tiếng Pháp rất bi hùng thể hiện cách nhìn nhận lịch sử của người Pháp.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 3 phút, GV có thể giới thiệu cho HS vào cuối buổi học, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện hơn về những người lính phía bên kia chiến tuyến.

Đoạn 14

a. Nội dung: Đây là đoạn phim ghi lại cảm nhận của những người lính Pháp. Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, họ đã nhận ra sự phi nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành, cảm nhận được tinh thần nhân đạo, lòng yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 1 phút 30 giây, GV có thể giới thiệu cho HS vào cuối buổi học, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện hơn về những người lính phía bên kia chiến tuyến.

Đoạn 15

a. Nội dung: Đoạn phim ghi lại hình ảnh ngày 7-5-1954 và kết quả chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

b. Phương pháp: Đoạn phim có thời lượng 1 phút, GV có thể giới thiệu cho HS vào cuối buổi học, giúp học sinh khắc sâu những thắng lợi mà quân dân ta đã đạt được trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

KẾT LUẬN

Giảng dạy và học tập là một quá trình nhận thức, quá trình gắn học hành, lí luận với thực tiễn nên yêu cầu bức thiết đặt ra là phải xác định phương pháp dạy học đúng. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã nhận định rằng: “Phương pháp là sức mạnh tuyệt đối, duy nhất, cao nhất, vô cùng vô tận, không có vật nào có thể cưỡng lại nổi, đó là xu thế của lí tính đi đến chỗ tìm thấy lại, nhận thức lại bản thân mình ở trong mọi sự vật”¹¹. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng phương pháp có vị trí, vai trò to lớn trong hoạt động thực tiễn cũng như trong học tập. Tùy mỗi ngành, mỗi nghề, mỗi hoạt động có phương pháp cụ thể riêng. Đối với bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông thì cũng có phương pháp riêng của ngành như: Phương pháp tường thuật, phương pháp miêu tả, phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan, phương pháp sử dụng tài liệu tham khảo, phương pháp tìm tòi nghiên cứu, nguyên tắc liên môn... Trong hệ thống những phương pháp dạy học lịch sử thì việc áp dụng phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan vào dạy học là những phương pháp đạt hiệu quả cao, nổi bật trong đó là việc sử dụng phim tư liệu. Lí luận và thực tiễn đã chứng minh rằng việc sử dụng phim tư liệu trong dạy học lịch sử có ý nghĩa to lớn đối với hoạt động nhận thức của học sinh.

Chúng ta đều biết rằng lịch sử là một khoa học đặc biệt, chúng ta không thể trực tiếp quan sát các sự kiện, cũng không thể làm thí nghiệm để buộc lịch sử diễn ra trước mắt. Vì vậy để học sinh có thể từ “trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng” thì việc sử dụng phim tư liệu có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Thứ nhất nó tác động đến việc nắm bắt kiến thức của các em, khi xem phim tư liệu các em sẽ tập chung chú ý, huy động được sự tham gia của nhiều giác quan, sẽ kết hợp chặt chẽ được hai hệ thống tín hiệu với nhau: tai nghe, mắt thấy tạo điều kiện cho học sinh dễ hiểu, nhớ lâu, gây được những mối liên hệ thần kinh khá phong phú, phát triển ở học sinh năng lực chú ý, quan sát, hứng thú. Thứ hai nó tác động đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức và niềm tin của các em. Khi xem các thước phim tư liệu các em như được sống cùng lịch sử, tham gia vào từng biến cố, từng sự kiện lịch sử, tận mắt nhìn thấy những khó khăn, gian khổ cũng như ý chí, quyết tâm tinh thần yêu nước của cả dân tộc Việt Nam qua từng thước phim tư liệu. Từ đó giúp các em có thái độ đúng đắn với lịch sử, biết trân trọng những giá trị lịch sử mà thế hệ ông cha ta đã đổ máu, hi sinh.

¹¹ Dẫn theo Trịnh Đình Tùng, Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở, Nxb Đại học Sư phạm, 2005, trang 8.

Tuy nhiên, thực trạng sử dụng phim tư liệu ở trường phổ thông vẫn còn nhiều hạn chế. Đó chính là thời lượng cho môn lịch sử quá ít, không có thời gian chiếu phim tư liệu, đặc biệt môn lịch sử lại bị xem là môn phụ nên chưa được chú ý, quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó còn là hệ thống cơ sở vật chất của trường chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Về phía giáo viên do những tác động khách quan nên cũng chưa đầu tư đúng mức, việc sưu tầm phim tư liệu là công việc hết sức khó khăn và phức tạp. Trước hết nó đòi hỏi người sưu tầm phải thực sự nắm vững chương trình sách giáo khoa, để trên cơ sở đó, có sự thẩm định và chọn lọc các phim tư liệu phù hợp với nội dung bài học. Thứ hai, người sưu tầm phải có sự đầu tư về thời gian và công sức. Thứ ba, người sưu tầm phải có một số kỹ năng nhất định trong việc lưu giữ và sử lý các đoạn phim để có thể đưa chúng vào thực hiện bài giảng lịch sử một cách có hiệu quả. Ngoài ra, vấn đề kinh phí cũng là một điều cũng là một điều đáng để quan tâm,...

Trong khả năng có thể của mình, tôi đã sưu tầm và xây dựng một hệ thống các đoạn phim tư liệu phục vụ cho việc giảng dạy lịch sử. Tôi hy vọng rằng công việc sưu tầm của mình thực sự mang lại hiệu quả thiết thực. Với đề tài này sẽ giúp tôi nâng cao trình độ tay nghề, không ngừng trau dồi kiến thức. Trong việc sử dụng phim tư liệu vào dạy học, chúng ta không thể sử dụng một cách độc lập cho nội dung từng bài giảng mà phải biết cách kết hợp với các phương pháp khác để từng bước nâng cao hiệu quả tối đa của phim tư liệu cũng như các đồ dùng trực quan và các phương tiện dạy học.

Thông qua đề tài này, tôi xin nêu vài kiến nghị của bản thân cho vấn đề sử dụng phim tư liệu: Bộ Giáo dục nên tăng thời lượng môn sử, dành thời gian thích đáng cho việc xem phim tư liệu, phối hợp với các cơ quan chức năng sản xuất CD phim tư liệu để phục vụ giảng dạy... “Bộ Giáo dục nên trích kinh phí mua các loại phim lịch sử để cung cấp cho các trường THPT giảng dạy. Ví dụ như: Phim về chiến tranh thế giới thứ II, Cuộc chiến tranh 10 nghìn ngày..., bởi với các thước phim, hình ảnh sống động thật như vậy sẽ kích thích được sự chú ý của học sinh, khiến các em hứng thú hơn trong học tập môn này, ghi nhớ bài học nhanh và nhớ lâu hơn”¹². Mặt khác nâng địa vị môn sử trở về đúng vị trí của nó, trả lại sự công bằng cho lịch sử.

Người thực hiện

¹² Phạm Thị Nhạn – Phan Lê Cẩm Nhung, khóa luận tốt nghiệp, Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở một số trường phổ thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; 2008, Trang 134.

Phạm Thị Hạnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Côi – Các con đường biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông, Nxb SP; 2006.
2. Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Anh Dũng – Các hình thức dạy học Lịch sử ở trường THCS; Nxb Giáo dục; 1999.
3. Nguyễn Thị Côi – Hướng dẫn sử dụng các hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD và phần mềm Microsoft Power Point trong dạy học lịch sử, Nxb ĐHSP; 2006.
4. Nguyễn Thị Côi – Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường THPT Tập 1 Lịch sử Việt Nam, Nxb ĐHQG Hà Nội; 2000. Trần Văn Cường, Vận dụng nguyên tắc dạy học liên môn trong dạy học lịch sử ở THPT, Nghiên cứu giáo dục 7/ 1997.